

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Linh T, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Quách Văn H, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2017 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Linh T trình bày: Chị và anh H có quen nhau tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới vợ chồng về sống với nhau tại ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian đầu chung sống tương đối hạnh phúc cho đến tháng 8 năm 2006 thì thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cự cãi nhau, không hòa đồng với nhau được, vì vậy mà cuộc sống có nhiều mâu thuẫn.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm lứa đôi cũng mất theo, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa chị và anh Quách Văn H là vợ chồng. Về con chung có 02 người con chung là Quách Gia H, sinh ngày

10-3-2006 và Quách Gia P, sinh ngày 17-8-2009 hiện 02 con đang sống bên gia đình chị T, cho hai con tự ý theo ai thì theo. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quách Văn H trình bày: Vợ chồng tôi có tổ chức lễ cưới vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do công việc làm ăn bên ngoài và có quen với người phụ nữ khác nhưng vợ tôi không đồng ý nên dẫn đến ly hôn. Nay tình cảm của tôi vẫn còn thương vợ con nên muốn được đoàn tụ và xin được nuôi hai con chung là Quách Gia H, sinh ngày 10-3-2006 và Quách Gia P, sinh ngày 17-8-2009 do điều kiện kinh tế của vợ không đảm bảo lo cho các con. Nếu vợ tôi cương quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 17 tháng 02 năm 2017 cháu Quách Gia P trình bày: Tôi là con ruột của ông Quách Văn H và mẹ là Nguyễn Thị Linh T cùng ngụ ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nay cha mẹ tôi ly hôn, tôi là con xin theo sống với mẹ.

Theo bản tự khai ngày 17 tháng 02 năm 2017 cháu Quách Gia H trình bày: Tôi là con ruột của ông Quách Văn H và mẹ là Nguyễn Thị Linh T cùng ngụ ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nay cha mẹ tôi ly hôn, tôi là con xin theo sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Quách Văn H cho rằng nếu vợ anh cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý theo yêu cầu của vợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Linh T có nội dung yêu cầu không công nhận giữa chị và anh Quách Văn H là vợ chồng là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn anh Quách Văn H có nơi cư trú tại ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

[3] Xét thấy việc chị Nguyễn Thị Linh T và anh Quách Văn H có tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị T và anh H thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh H thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những cơ sở trên nghĩ nên áp dụng Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp không công nhận giữa chị Nguyễn Thị Linh T và anh Quách Văn H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Quách Gia H, sinh ngày 10-3-2006 và Quách Gia P, sinh ngày 17-8-2009, có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị Linh T, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận giao hai con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh T tự nguyện không yêu cầu anh Quách Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Linh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Quách Văn H không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Linh T.

Về hôn nhân: Không công nhận giữa chị Nguyễn Thị Linh T và anh Quách Văn H là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Linh T được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Quách Gia H, sinh ngày 10-3-2006 và Quách Gia P, sinh ngày 17-8-2009 theo nguyện vọng của hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh T tự nguyện không yêu cầu anh Quách Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Linh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009468

ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Anh Quách Văn H không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Yên